TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 28-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Liên

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1965 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1/1 CT1 A3, tổ A3A4 Q, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở: không nơi ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Hà Thị N và Phạm Thị Bích N (đều ly hôn); có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Có 03 tiền án (đều đã được xóa): Án số 50 ngày 29/4/1983, TAND quận Lê Chân xử 24 tháng tù về tội Vi phạm thể lệ quản lý vũ khí và chất nổ. Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/1982. Phải nộp 30 đồng án phí HSST. Chi cục THADS quận Lê Chân trả lời không có hồ sơ thi hành án; Án số 18 ngày 06/3/2003, TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2002. Đã thi hành xong số tiền 125.000 đồng để tịch thu sung quỹ và 50.000 đồng án phí HSST ngày 05/9/2003; Án số 94 ngày 10/10/2013, TAND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma

túy. Thời hạn từ tính từ ngày 04/7/2013. Đã thi hành 200.000 đồng để tịch thu sung công và 200.000 đồng án phí HSST ngày 03/12/2013. Đối với số tiền 5.000.000 đồng để phạt sung công, Chi cục THADS thành phố Phúc Yên đã ủy thác cho Chi cục THADS quận Hồng Bàng, tuy nhiên Chi cục THADS quận Hồng Bàng trả lời không nhận được hồ sơ ủy thác; bị tạm giữ ngày 16/9/2020; tạm giam ngày 19/9/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/9/2020, D đi xe ôm của một người không quen biết đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, D gặp 01 người nam giới khoảng 50 tuổi (không rõ lai lịch), người này hỏi D có mua ma túy không, D trả lời có và đưa cho người nam giới 500.000 đồng. Người nam giới nhận tiền rồi lấy xe máy chở D đến khu vực ngõ 30 Dư Hàng. Đi vào trong ngõ được khoảng 50 mét thì người nam giới bảo D xuống xe đứng đợi còn anh ta đi xe máy vào sâu trong ngõ. Khoảng 05 phút sau, người nam giới đi bộ ra đưa cho D 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long và nói với D "Hàng ở trong này". D cầm bao thuốc lá, mở ra kiểm tra bên trong thấy có 01 túi nilon màu trắng có mép viền màu đỏ, bên trong có 02 gói giấy màu trắng. D nhìn và biết đây là 02 gói Heroine. D lấy túi nilon bên trong có 02 gói Heroine ra cầm trong lòng bàn tay trái còn vỏ bao thuốc lá Thăng Long thì vứt lại. Khi D đi bộ ra đầu ngõ 30 Dư Hàng, quận Lê Chân, Hải Phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Thấy vậy, D vòng tay trái ra phía sau và thả túi nilon chứa Heroine vừa mua được xuống đất cách chân phải của D khoảng 20 cm. Lực lượng Công an đã bắt giữ D cùng toàn bộ tang đưa về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ của D số tiền 200.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 601/KLGĐ-MT ngày 18/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,19 gam, là loại Heroine".

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKSLC ngày 30/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội,

nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn D mức án từ 24 đến 30 tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng vỏ bao gói và lượng ma túy còn lại sau giám định (số 601/2020/PC09); trả lại bị cáo số tiền 200.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án đối với bi cáo.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và tại lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về hòa đồng với xã hội và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; báo cáo bắt giữ; Bản kết luận giám định số 601/KLGĐ-MT ngày 18/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa; lời khai đó thể hiện: Ngày 16/9/2020, Nguyễn Văn D có hành vi cất giữ trái phép 0,19 gam heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân và bị bắt

quả tang tại khu vực đầu ngõ 30 Dư Hàng, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, Hải Phòng.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố bị cáo Nguyễn Văn D theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý chất gây nghiện và là nguyên nhân gây lên các tệ nạn xã hội, các bệnh dịch nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án nên phải xử lý nghiêm.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên nhân thân bị cáo đã có 03 tiền án, mặc dù cả 03 tiền án này đều đã được xóa nên lần này phạm tội không bị coi là tái phạm nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Đối với lượng ma túy còn lại và vỏ bao bì của mẫu vật thu giữ của bị cáo sau khi lấy mẫu gửi giám định (đã được niêm phong trong bì thư niêm phong số 601/2020/PC09) xét là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Đối với số tiền 200.000đồng thu giữ của bị cáo, xét đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên không có cơ sở để tịch thu nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí đối với bị cáo.

[10] Đối với người xe ôm và người nam giới bán ma túy cho D ngày 16/9/2020, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 16 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại và vỏ bao bì của mẫu vật thu giữ của bị cáo sau khi lấy mẫu gửi giám định (đã được niêm phòng trong bì thư niêm phong số 601/2020/PC09);

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí đối với bị cáo.

(Theo Biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 31/12/2020 giữa Cơ quan Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân và Biên lai thu tiền số 004725 ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan